



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐẦU VÀO – MÔN TOÁN 7
NĂM HỌC 2022 - 2023

A. LÝ THUYẾT

*** Số học**

1. Tập hợp số tự nhiên, tập hợp số nguyên.
2. Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên.
3. Tính chất của phép cộng và phép nhân số tự nhiên.
4. Phân số. Viết số đối của phân số $\frac{a}{b}$, viết số nghịch đảo của phân số $\frac{a}{b}$ ($a, b \in \mathbb{Z}, a \neq 0, b \neq 0$)
6. Các phép toán cộng, trừ, nhân chia phân số.
7. Tìm giá trị phân số của một phân số cho trước.

*** Hình học :**

1. Ba điểm thẳng hàng. Độ dài đoạn thẳng. Trung điểm của đoạn thẳng.
2. Góc
3. Chu vi, diện tích một số hình trong thực tiễn.

B. BÀI TẬP

Bài 1. Tính:

- | | | | |
|--------------------|---------------------|--------------------|--------------------------|
| a. $46 + 17 + 54$ | b. $87.36 + 87.64$ | c. $86 + 357 + 14$ | d. $72 + 69 + 128$ |
| e. $127 + 34 + 73$ | f. $418 - 18 - 299$ | g. $981 - 81 + 29$ | h. $135 + 360 + 65 + 40$ |

Bài 2. Tìm x , biết:

- | | | | |
|----------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|
| a. $(x - 35).18 = 0$ | b. $16.(x - 18) = 16$ | c. $7x - 8 = 713$ | d. $2x + 15 = 75$ |
|----------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|

Bài 3. Tính :

- | | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|
| a. $\frac{3}{5} + \frac{-4}{5}$ | b. $\frac{-3}{5} - \frac{5}{7}$ | c. $\frac{5}{6} : \frac{-7}{12}$ | d. $\frac{-21}{24} : \frac{-14}{8}$ |
|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|

Bài 4. Tìm x , biết:

- | | | | |
|------------------------------------|------------------------------------|---|--|
| a. $\frac{4}{5} + x = \frac{2}{3}$ | b. $\frac{3}{4} - x = \frac{1}{3}$ | c. $\frac{-5}{6}.x = \frac{2}{3}$ | d. $x : \frac{5}{9} = \frac{-2}{3}$ |
| e. $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$ | f. $x + \frac{7}{8} = \frac{3}{4}$ | g. $\frac{1}{2}.x - \frac{1}{4} = \frac{-1}{2}$ | h. $\frac{1}{2} - \frac{5}{6} : x = \frac{2}{3}$ |

Bài 5. Tổng số học sinh của lớp 6A, 6B, 6C của một trường THCS có 120 học sinh . Số học sinh lớp 6A chiếm 35% số học sinh của khối . Số học sinh lớp 6C chiếm $\frac{3}{10}$ số học sinh của khối , còn lại là học sinh lớp 6B . Tính số học sinh lớp 6B.

Bài 6. Tuấn có 28 viên bi. Tuấn cho Dũng $\frac{3}{7}$ số bi của mình.

a) Dũng được Tuấn cho bao nhiêu viên bi?

b) Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?

Bài 7. Một thửa đất hình chữ nhật có chiều rộng là 9m và bằng $\frac{5}{8}$ chiều dài. Người chủ thửa đất dự định dành $\frac{3}{5}$ diện tích thửa đất để xây nhà. Phần đất không xây dựng sẽ dành cho lối đi, sân chơi và trồng hoa. Tính diện tích lối đi, sân chơi và trồng hoa.

Bài 8. Một bể nuôi cá cảnh dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước 30cm x 40cm và chiều cao 20cm . Lượng nước trong bể cao bằng $\frac{3}{4}$ chiều cao của bể. Tính số lít nước ở trong bể.

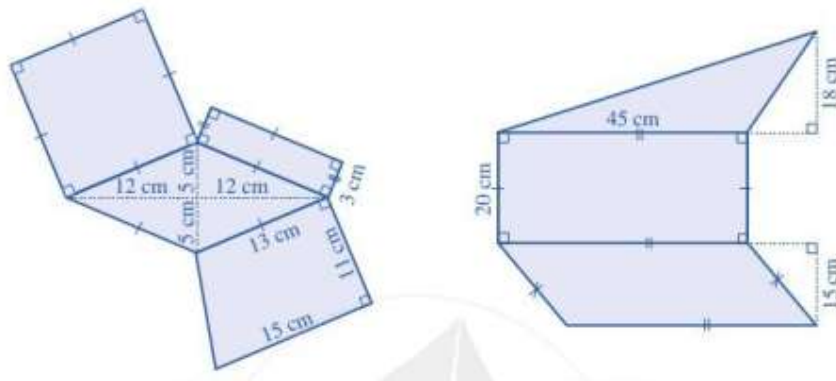
Bài 9. Ông Ba muốn lát gạch và trồng cỏ cho sân vườn. Biết diện tích phần trồng cỏ bằng $\frac{1}{5}$ diện tích sân vườn và diện tích phần lát gạch là $36m^2$.

a) Tính diện tích sân vườn.

b) Tính diện tích trồng cỏ.

c) Giá $1m^2$ cỏ là 50 000 đồng, nhưng khi mua ông được giảm 5%. Vậy số tiền cần mua cỏ là bao nhiêu?

Bài 10. Tính diện tích của hình sau..

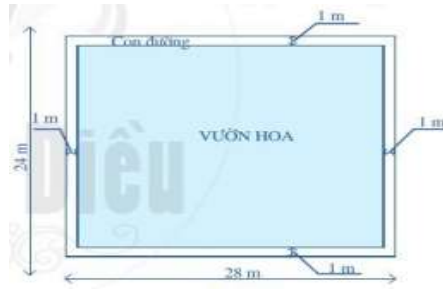


Bài 11. Trên mảnh đất hình chữ nhật với chiều dài là 28m và chiều rộng là 24m, người ta định xây dựng một vườn hoa hình chữ nhật và bót ra một phần đường đi như hình sau.

a) Tính diện tích mảnh đất đó.

b) Tính diện tích vườn hoa.

c) Người ta định dùng những viên gạch chống trượt có dạng hình vuông có cạnh là 50cm để lát đường đi. Cần dùng bao nhiêu viên gạch như thế? Biết rằng diện tích các mối nối và sự hao hụt không đáng kể.



Bài 12. Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 5\text{cm}$.

- Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không? Vì sao?
- Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng AB . Tính độ dài đoạn thẳng OC .

Bài 13. Cho đoạn thẳng $AC = 7\text{cm}$. Điểm B nằm giữa A và C sao cho $BC = 3\text{cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- Trên tia đối của tia BA lấy điểm D sao cho $BD = 6\text{cm}$. So sánh BC và CD .
- Điểm C có phải là trung điểm của BD không?

Bài 14. Trên đường thẳng xy lấy một điểm O . Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 3\text{cm}$. Trên tia Oy lấy điểm B, C sao cho $OB = 3\text{cm}$, $OC = a$, với $0 < a < 3$

- Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?
- Xác định giá trị của a để C là trung điểm của OB .

Bài 15. Cô giáo chia một túi kẹo cho học sinh. Nếu mỗi học sinh được chia 3 viên kẹo, cô giáo sẽ thừa 30 viên kẹo. Nếu mỗi học sinh được chia 4 viên kẹo, cô giáo sẽ còn thừa 4 viên kẹo. Hỏi có bao nhiêu học sinh? Và cô giáo có bao nhiêu viên kẹo?

Bài 16. Bác nông dân có 36 con gà và thỏ. Bác đếm được tất cả 96 chân. Hỏi bác nông dân có bao nhiêu con gà? Có bao nhiêu con thỏ?